

THỰC TRẠNG GIÁO DỤC TỰ BẢO VỆ BẢN THÂN CHO HỌC SINH TIỂU HỌC TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN CẨM KHÊ, TỈNH PHÚ THỌ THÔNG QUA HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC NGOÀI GIỜ LÊN LỚP

Bùi Thị Loan⁺,
Nguyễn Thị Khánh Linh

Trường Đại học Hùng Vương
+ Tác giả liên hệ • Email: builoanhv@gmail.com

Article History

Received: 19/01/2020

Accepted: 18/3/2020

Published: 20/4/2020

Keywords

Self-protection education, sexual abuse prevention, extra-curricular educational activities, primary school student.

ABSTRACT

In the article, we combine many research methods such as analysis, synthesis, observation, investigation, experiment, mathematical statistics,... to clarify the reality of education of self-protection (injury prevention, sexual abuse prevention, kidnapping prevention) for students through extra-curricular educational activities at some primary schools in Phu Tho province. Survey results show that extra-curricular educational activities at elementary schools are organized in a variety of forms: theatricalize, folk games, clubs, handling situations,... However, organization level on self-protection education for students through extra-curricular educational activities has not been frequent.

1. Mở đầu

Thế giới bên ngoài luôn ẩn chứa những điều mới mẻ song cũng không ít cạm bẫy, nguy hiểm với các em lứa tuổi học sinh tiểu học (HSTH) và mỗi khi các em rời xa tầm tay của những người thân yêu, họ lại thường lo lắng và tìm cách bảo vệ con bằng cách ngăn cấm và hạn chế tới mức tối đa môi trường tương tác của các em (Huyền Linh, 2011).

Các chuyên gia nghiên cứu trong lĩnh vực này đều khẳng định tình trạng bị xâm hại tình dục trẻ em trên thực tế luôn cao hơn nhiều so với các số liệu thống kê chính thức bởi theo một nghiên cứu tiến hành tại Mỹ bởi Broman-Fulks và các cộng sự (2007) thì 73% trẻ em bị xâm hại sẽ không nói với bất cứ ai về việc mình bị xâm hại trong ít nhất 1 năm, 45% trẻ sẽ không nói với ai trong 5 năm và một số trẻ khác không bao giờ tiết lộ chuyện này. Do đó, nếu các em không có những kiến thức cần thiết để nhận diện và biết cách ứng phó tích cực để vượt qua những thách thức mà hành động theo cảm tính thì rất dễ gặp trở ngại, rủi ro trong cuộc sống.

Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp (HĐGDNGLL) có vị trí rất quan trọng trong công tác giáo dục tự bảo vệ bản thân (GDTBVBT) cho HSTH. Đây là cầu nối tạo ra mối liên hệ hai chiều giữa nhà trường với xã hội nhằm giúp nhà trường có điều kiện phát huy vai trò tích cực của mình đối với cuộc sống; là điều kiện và phương tiện để huy động sức mạnh cộng đồng cùng tham gia vào sự phát triển của nhà trường và sự nghiệp giáo dục. Đặc biệt, HĐGDNGLL với tính đa dạng của nó sẽ thu hút học sinh (HS) tham gia vào quá trình tổ chức các hoạt động. Sự phong phú của HĐGDNGLL được biểu hiện ở cả bề rộng lẫn chiều sâu, nghĩa là phải chứa đựng cả lĩnh vực tự nhiên và lĩnh vực xã hội, nhân văn, hoặc rất cụ thể kỹ lưỡng về một vấn đề nào đó, do đó HĐGDNGLL sẽ không bị nhàm chán, có sức hấp dẫn HS hơn (Nguyễn Hữu Hợp, 2015).

Chính vì vậy, GDTBVBT cho HSTH được coi là một vấn đề cấp bách và một trong những con đường giáo dục GDTBVBT cho HSTH hiệu quả, thiết thực và khả thi nhất là thông qua HĐGDNGLL.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Khái niệm về giáo dục tự bảo vệ bản thân cho học sinh tiểu học thông qua hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp

Ở các trường tiểu học, GDTBVBT thông qua HĐGDNGLL thường tập trung vào những nội dung cơ bản sau:

- Phòng chống tai nạn thương tích cho HSTH, bao gồm: Nhận diện và ứng phó với những nguy hiểm xảy ra từ hành động của bản thân như: leo trèo, chơi, với tay ở ban công, chơi ở những nơi vắng vẻ như ao hồ, sông suối... Nhận diện và ứng phó với những nguy hiểm từ môi trường xung quanh: nước, lửa, dao kéo, các vận dụng dễ vỡ, hóa chất, vật nuôi...

- Phòng chống xâm hại tình dục cho HSTH, bao gồm: Nhận diện và ứng phó khi bị người khác đánh hoặc trấn lột, bị đe dọa, bỏ đói, bắt lao động quá sức hoặc bị người khác cố tình sờ mó vào cơ quan sinh dục; bị người khác bắt khỏa thân để họ thỏa mãn mục đích của mình như chụp hình, nhìn, sờ...

- Phòng chống bắt cóc cho HSTH, bao gồm: Nhận diện và ứng phó khi người lạ rủ đi chơi, cho quà bánh; người lạ yêu cầu mở cửa khi ở nhà một mình; người lạ yêu cầu cung cấp thông tin của gia đình qua điện thoại lúc ở nhà một mình...

GDTBVBT cho HSTH thông qua HĐGDNGLL là quá trình nhà trường tổ chức có mục đích, có kế hoạch các chủ đề: phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống xâm hại tình dục, phòng chống bắt cóc,... thông qua các hoạt động đa dạng ngoài giờ lên lớp như: hát, múa, đóng kịch, thi vẽ tranh, kể chuyện,... nhằm giúp HSTH vận dụng tri thức, vốn kinh nghiệm đã có để nhận diện, ứng phó với nguy hiểm từ những tác động bên ngoài, từ đó tránh gây tổn thương nhất định, đảm bảo về mặt tâm lý và tinh thần được an toàn, khỏe mạnh và phát triển đầy đủ.

2.2. Đánh giá thực trạng giáo dục tự bảo vệ bản thân cho học sinh tiểu học trên địa bàn huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ thông qua hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp

Nghiên cứu được thực hiện trên 262 HSTH (lớp 3, lớp 4, lớp 5) và 30 giáo viên (GV) thuộc một số trường tiểu học trên địa bàn huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ: Trường Tiểu học Sơn Tinh, Trường Tiểu học Tuy Lộc, Trường Tiểu học Thanh Nga, Trường Tiểu học Thị trấn Sông Thao, Trường Tiểu học Sai Nga. Thời gian khảo sát từ tháng 10/2019 đến tháng 12/2019 và nghiên cứu trên 3 nội dung: phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống xâm hại tình dục và phòng chống bắt cóc cho HSTH.

Bài viết tìm hiểu quá trình tổ chức HĐGDNGLL ở một số trường tiểu học trên địa bàn huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ nhằm đánh giá thực trạng nhận thức, thái độ, kỹ năng GDTBVBT (phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống xâm hại tình dục, phòng chống bắt cóc) ở HS. Để có được kết quả nghiên cứu khách quan, chúng tôi sử dụng phối hợp các phương pháp như: phân tích, tổng hợp, điều tra, quan sát, thống kê toán học, nghiên cứu trường hợp điển hình.

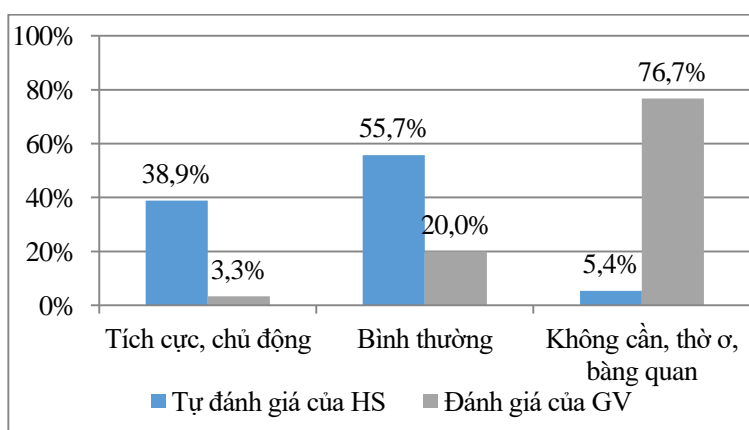
Bảng 1. Bảng đánh giá của GV và tự đánh giá của HSTH về tầm quan trọng của GDTBVBT thông qua HĐGDNGLL trên địa bàn huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ

Tầm quan trọng	Đánh giá của GV			Tự đánh giá của HS		
	Số lượng	Tỉ lệ (%)	Thứ bậc	Số lượng	Tỉ lệ (%)	Thứ bậc
Rất quan trọng	26	86,7	1	12	4,6	4
Quan trọng	2	6,7	2	20	7,6	3
Bình thường	1	6,6	3	186	70,9	1
Không quan trọng	0	0	0	44	16,9	2
Tổng	30	100		262	100	

Qua *bảng 1*, chúng tôi rút ra một số kết luận: có sự khác nhau giữa đánh giá của GV và tự đánh giá của HS về tầm quan trọng của GDTBVBT thông qua HĐGDNGLL; HS thường có xu hướng tự đánh giá mình cao hơn so với đánh giá của GV và điều đó cho thấy nhận thức của các em về GDTBVBT còn rất hạn chế, trong khi 70,9% HS đều cho rằng GDTBVBT là bình thường và không quan trọng, chỉ có 7,6% HS cho rằng kỹ năng trên là quan trọng và 4,6% HS cho rằng kỹ năng này là rất quan trọng trong khi đa số GV cho rằng việc GDTBVBT đối với HSTH là quan trọng (6,7%) và rất quan trọng (86,7%), mức độ bình thường là 6,6%.

Qua biểu đồ, chúng tôi rút ra một số kết luận: có 38,9% HS tự đánh giá bản thân có thái độ tích cực, chủ động, 55,7% tỏ thái độ bình thường và 5,4% tỏ thái độ thờ ơ, bàng quan đối với công tác GDTBVBT. Tuy nhiên, kết quả này có sự chênh lệch khá lớn đối với đánh giá của GV về thái độ của HS trong các HĐGDNGLL: có 76,7% GV đánh giá rằng HS có thái độ không cần, thờ ơ, bàng quan đối với việc rèn luyện GDTBVBT, 20% GV đánh giá thái độ HS ở mức bình thường và chỉ 3,3% GV cho rằng HS đã có thái độ tích cực, chủ động trong việc GDTBVBT.

Để đánh giá kỹ năng GDTBVBT ở HSTH, chúng tôi xây dựng thang đánh giá với 3 tiêu chí (Đúng sai, Thuần thực, Linh hoạt) và 4 mức độ (Kém, Trung bình, Khá, Tốt). Mức “Kém” được đánh giá bằng điểm trung bình thấp nhất là 1 và mức “Tốt” có điểm trung bình cao nhất là 5. Điểm càng cao thì mức độ biểu hiện kỹ năng GDTBVBT của HSTH càng tốt.



Biểu đồ đánh giá của GV và tự đánh giá của HSTH về thái độ của HS đối với công tác GDTBVBT thông qua HĐGDNGLL trên địa bàn huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ

Bảng số liệu trên cho thấy, tất cả những kỹ năng GDTBVBT của HSTH nhìn chung đều ở mức độ trung bình. Đa phần cách xử lý của HSTH chưa đạt đến mức độ thuần thực hay linh hoạt. Trong đó, kỹ năng phòng chống tai nạn thương tích ở HSTH có điểm trung bình ở mức cao nhất trong 3 kỹ năng ($\bar{X} = 2,2$) và đạt mức điểm trung bình; kỹ năng phòng chống bắt cóc ở HSTH có điểm trung bình ở mức cao thứ hai trong 3 kỹ năng ($\bar{X} = 2,13$); kỹ năng phòng chống xâm hại tình dục ở HSTH là thấp nhất, với các tiêu chí đều đạt ở mức độ thấp ($\bar{X} = 2,0$).

Bảng 2. Đánh giá của GV về kỹ năng GDTBVBT ở HSTH trên địa bàn huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ thông qua HDGDNGLL

Kỹ năng	Mức độ	Tiêu chí đánh giá			Đánh giá chung
		Đúng sai	Thuần thực	Linh hoạt	
Phòng chống tai nạn thương tích	Tốt (%)	24,7	22,3	20,2	$\bar{X} = 2,2$
	Khá (%)	38,9	36,6	35,3	
	Trung bình (%)	32,5	37,6	40,3	
	Kém (%)	3,9	3,5	4,2	
	\bar{X}	2,18	2,33	2,09	
Phòng chống xâm hại tình dục	Tốt (%)	1,9	1,7	1,5	$\bar{X} = 2,0$
	Khá (%)	10,4	9,8	6,7	
	Trung bình (%)	27,6	26,3	27,3	
	Kém (%)	60,1	62,2	64,5	
	\bar{X}	2,09	2,04	1,87	
Phòng chống bắt cóc	Tốt (%)	18,5	15	13,8	$\bar{X} = 2,13$
	Khá (%)	32,3	29,2	14,9	
	Trung bình (%)	45,2	39,1	46,8	
	Kém (%)	4	16,7	24,5	
	\bar{X}	2,04	2,18	2,18	

Ghi chú: Mức độ Kém: từ 1,0 đến <2,0; Mức độ Trung bình: từ 2,1 đến <3,0; Mức độ Khá: từ 3,1 đến ≤ 4 ; Mức độ Tốt: từ 4,1 đến ≤ 5

2.2.1. Phòng chống tai nạn thương tích thông qua hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp

Phòng chống tai nạn thương tích ở HSTH có điểm trung bình ở mức cao nhất là 2,2, cụ thể: Tiêu chí đúng sai có điểm trung bình là 2,18; tiêu chí thuần thực có điểm trung bình là 2,33 và tiêu chí linh hoạt có điểm trung bình thấp nhất là 2,09. Điều này cũng dễ hiểu bởi những nguy hiểm gặp phải trong cuộc sống sẽ diễn ra thường xuyên, liên tục và trong bất cứ thời điểm nào, với bất cứ ai. Do đó, phòng chống tai nạn thương tích ở HSTH không chỉ được nhà trường coi trọng mà đặc biệt ở tại môi trường gia đình, cha mẹ các em cũng thường xuyên hướng dẫn các em cách nhận diện và ứng phó với những tình huống có thể gây thương tích cho cơ thể.

Với bài tập tình huống “*Bạn Nam thấy phích nước bị con mèo chạy qua làm đổ tràn hết ra nhà. Nếu là bạn Nam, em sẽ làm gì? Tại sao em lại làm thế?*” Cách xử lý của các em là rất khác nhau, chẳng hạn có em thì “Gọi báo cho bố mẹ”, có em thì “Lấy tay nhặt mảnh vỡ gọn vào rồi hót đồ đi”. Với cách thứ hai thì dễ gây nguy hiểm cho HSTH vì dùng tay nhặt mảnh phích vỡ có thể bị đứt tay chảy máu, dẫm vào chỗ phích vỡ để nhặt thì có thể bị bỏng do nước phích nóng tràn ra. Cách thứ nhất HSTH sẽ có được sự an toàn vì bố mẹ sẽ có cách xử lý tốt nhất. Tuy nhiên, nếu không có người lớn ở nhà thì cách xử lý tốt nhất trong tình huống này là “Đeo dép hoặc ủng cao su và dùng chổi cước quét và lau dọn mảnh phích vỡ rồi hót đồ đi”, tuy nhiên, chỉ có 52% HSTH thực hiện theo cách này.

Tình huống “*Chị gái đang cọ rửa phòng tắm và làm đổ thuốc tẩy ra sàn nhà, điều đó đã khiến cho chị bị ho sặc sụa và liên tục dị mắt. Ngôi ở phòng khách, con cũng nghĩ thấy mùi hóa chất nồng nặc, con sẽ phải làm gì?*” (Luu Đào - người dịch: Tuệ Văn, 2017b) có 35,2 % HSTH chọn phương án là chạy vào phòng tắm, dùng khăn lau chùi chỗ hóa chất đổ ra nhà. Tuy nhiên, trong trường hợp này, việc các em chạy vào nhà tắm trong tình trạng như vậy là rất nguy hiểm, bởi các em có thể bị ngạt xiu vì mùi hóa chất đậm đặc. Có 27,3 % HSTH trả lời sẽ “gọi báo cho bố mẹ”. Ở trường hợp thứ hai, HSTH sẽ có được sự an toàn vì bố mẹ sẽ có cách xử lý tốt, nhưng nếu lúc đó trong nhà không có người lớn thì cách tốt nhất HSTH có thể làm lúc này là đưa chị ra khỏi phòng tắm, tìm cho chị và mình nơi thoáng khí để thở. Khi chị không còn ho nữa, có thể chạy nhanh vào phòng tắm mở rộng cửa sổ cho khí độc bay bớt ra ngoài, không bao giờ ở lại nơi có khí hay khói gây ho, làm cay mắt, khó thở... Đây là biện pháp để giúp cho các em có thể bảo vệ an toàn bản thân mình trước tình huống nguy hiểm, song đáng buồn là số HS lựa chọn cách này vẫn chưa nhiều.

Trong tình huống “*Nếu thấy em nhỏ đang nghịch chai thuốc sâu mà bố treo ở bờ rào, cho ra tay rồi bơi lên miệng thì các em sẽ làm thế nào?*” Nhiều HSTH chọn phương án là báo cho bố biết để bố cất chai thuốc sâu đi (chiếm 50,9%). Bạn N.T.T. (lớp 4C) còn trả lời “Em sẽ lấy cồn rửa miệng và tay cho em các em rồi đem cất chai thuốc sâu đi”. Như vậy, có thể thấy những kỹ năng rất đơn giản nhưng nhiều HSTH vẫn chưa được hướng dẫn hoặc hướng dẫn chưa đúng cách. Dùng cồn sát

trùng và rửa các vết thương là cách mà nhiều phụ huynh thường thực hiện với con trước khi đưa HSTH tới trạm xá hay các trung tâm y tế, nhưng cách xử lý này không phải trường hợp nào cũng áp dụng được. Việc không nói rõ khi nào được dùng cồn để rửa vết thương sẽ khiến HSTH lầm tưởng là cứ bị thương là có thể mang cồn ra rửa sát trùng. Trong trường hợp này, bạn Trang lấy cồn lau thuốc trừ sâu dính trên tay và miệng em là rất nguy hiểm, bởi cồn có nồng độ cao còn thuốc trừ sâu là một chất hóa học, nếu hai chất này gặp nhau sẽ gây ra phản ứng hóa học khiến em các em bị bỏng da và nhiễm độc nặng hơn. Một cách hiệu quả, để làm song chỉ có 28,5% HSTH thực hiện là cất chai thuốc trừ sâu đi, lấy khăn ướt lau sạch thuốc ở tay và miệng em rồi gọi bố mẹ đưa ra ngay trung tâm y tế gần nhất để bác sĩ có biện pháp can thiệp hợp lý.

Nhìn chung, khả năng phòng chống tai nạn thương tích của HSTH còn ở mức độ trung bình. Với những tình huống nguy hiểm rất quen thuộc và có thể xảy ra bất cứ lúc nào thì tốt nhất các bậc phụ huynh cùng với các thầy cô giáo nên hướng dẫn để khi gặp phải tình huống này các em có thể ứng phó tốt nhất.

2.2.2. Phòng chống xâm hại tình dục thông qua hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp

Phòng chống xâm hại tình dục ở HSTH có điểm trung bình thấp nhất ($\bar{X} = 2,0$). Điều này cũng dễ giải thích bởi trong suy nghĩ của đại đa số HS, các bậc phụ huynh HS và của 1 bộ phận nhỏ GV vẫn cho rằng lứa tuổi HSTH còn nhỏ, nguy cơ bị xâm hại tình dục là chưa nhiều cho nên công tác giáo dục phòng chống xâm hại tình dục cho các em chưa thực sự cấp bách, vì vậy, đôi khi còn chưa chú trọng phòng chống. Vấn đề này được thể hiện rất rõ qua 3 tiêu chí của kĩ năng này đều đạt ở mức độ thấp: tiêu chí đúng sai có điểm trung bình là 2,09; tiêu chí tuân thủ có điểm trung bình là 2,04 và tiêu chí linh hoạt có điểm trung bình thấp nhất là 1,87.

Những bài tập để khảo sát kĩ năng phòng chống xâm hại tình dục ở HSTH đa phần được lấy từ những câu chuyện trong thực tế hoặc qua những vụ án do vậy tính thực tế rất cao. Chẳng hạn, trong tình huống: *“Nhà Lan có cho khách thuê trọ. Ngày chủ nhật được nghỉ học nhưng bố mẹ Lan đi làm vắng, để Huệ ở nhà xem phim và chơi đồ chơi một mình. Bỗng dưng chú ở trọ nhà Lan sang cho Lan kẹo và rủ Lan sang phòng chú chơi, sang đến phòng chú đóng cửa lại và ôm lấy Lan rồi sờ tay vào khắp người Lan. Lan méo mào có hết sức lấy tay đẩy nhưng chú ấy vẫn không thả Lan ra. Trước khi thả ra chú ấy còn dọa không được nói với ai nếu không sẽ đánh Lan. Nếu các em là bạn Lan thì các em có dám nói với bố mẹ mình không? Tại sao?”*, đã có 63,1% HS lớp 4 đã trả lời “Em không nói vì em sợ bị đánh”, 9% HS trả lời “Em không nói vì bố em nóng tính lắm”. Thực tế đã có trường hợp HSTH bị xâm hại nhiều lần nhưng do sợ mà các em không dám nói với người lớn. Chính vì thế, lợi dụng tâm lí này mà những kẻ xâm hại thường dọa nạt khiến các em sợ hãi. Nhiều trường hợp khi bố mẹ phát hiện con mình có những thay đổi khác lạ về tâm lí thì các em đã bị xâm hại nhiều lần. Khi trò chuyện với GV ở một số trường tiểu học như: Trường Tiểu học Sơn Tinh, Trường Tiểu học Tuy Lộc, Trường Tiểu học Thanh Nga,... về thực tế giảng dạy kĩ năng ứng phó với hành vi xâm hại tình dục cho HS 6-11 tuổi thì nhiều GV còn thấy e ngại, họ cho rằng HSTH còn quá nhỏ để nói về những vấn đề nhạy cảm, tế nhị đó. Vì vậy, một điều quan trọng và cơ bản là phụ huynh HS và GV cần dạy các em cách nhận biết đâu là những hành vi xâm hại tình dục, những thủ đoạn mà kẻ xâm hại tình dục thường hay sử dụng, cách ứng phó trong những tình huống bị xâm hại,... bằng những từ ngữ đơn giản, dễ hiểu, minh họa bằng hình ảnh trực quan giúp HSTH dễ dàng tiếp thu.

Việc ứng phó với những hành vi xâm hại tình dục và hành vi bạo lực không chỉ giúp HSTH vượt qua những nguy hiểm trong tình huống hiện thời mà một điều cũng không kém phần quan trọng là tránh những nguy cơ xảy đến với các em sau này. Trong tình huống sau: *“Nhà bạn Nga khó khăn, bố bị tai biến não nên nằm một chỗ không giúp gì được mẹ con Nga. Nhà rất nghèo nên Nga thương mẹ xin đi bưng phở thuê cho quán ăn gần nhà, vì tuổi nhỏ sức yếu mà quán lại đông khách nên Nga chóng mệt. Thấy em làm việc chậm chạp, ông chủ quán la mắng rồi túm lấy Lan dúi đầu xuống quát tháo khiến em bị ngã đập mặt xuống đất rất đau. Nếu em là Nga trong tình huống này em sẽ làm như thế nào?”*. Với tình huống này, câu trả lời của HSTH rất đa dạng chẳng hạn: có 41,7% HS “Bỏ chạy khi bị la mắng”, có 8,35% HS trả lời rằng “Em sẽ túm lấy ông chủ và dúi đầu ông xuống như ông dúi em và quát lại”, có HS lại “Em sẽ xin lỗi ông chủ và cố gắng làm nhanh hơn để có tiền về giúp mẹ”... Điều này cho thấy phản ứng của các em có sự bộc phát nghĩ gì là hành động ngay mà chưa suy xét kĩ cho nên việc quan trọng hơn cả là các em phải nói với người lớn về hành vi bạo lực bóc lột sức lao động của ông chủ để người lớn có cách xử lý phù hợp nhưng vẫn phải giữ lễ phép đúng mực chứ không được *“Em sẽ túm lấy ông chủ và dúi đầu ông xuống như ông dúi em và quát lại”*; tuy nhiên, trong tình huống trên thì HSTH hầu như không biết sử dụng cách ứng phó này.

2.2.3. Phòng chống bắt cóc thông qua hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp

Phòng chống bắt cóc ở HSTH có điểm trung bình ở mức cao thứ hai với 2,13, cụ thể: tiêu chí đúng sai có điểm trung bình là 2,04; tiêu chí tuân thủ có điểm trung bình là 2,18 và tiêu chí linh hoạt có điểm trung bình thấp nhất là 2,18. Điều này cho thấy, bước đầu một số HSTH đã có nhận định đúng sai trước nguy cơ có thể bị bắt cóc. Đặc

điểm của các tình huống thường mang tính linh hoạt và đa dạng, do đó nó đòi hỏi khả năng ứng phó của HSTH cũng phải mang tính linh hoạt tuy nhiên trong thực tế, sự ứng phó của các em còn mang tính đơn giản, chưa triệt để.

Ví dụ như ở phần bài tập trong kĩ năng nhận diện nguy cơ bắt cóc *khí cho HSTH nhận xét hành động của bạn nhỏ trong tình huống là đúng hay sai* thì đa số HSTH đã biết các hành động như: *Nhận quà của người lạ, đi chơi một mình nơi vắng, mở cửa cho người lạ mặt vào nhà hay chơi một mình nơi đông người* là sai. Hay khi hỏi không nên chơi ở đâu thì đa số HSTH đều chỉ ra được điểm không an toàn đó. Nhưng nếu đưa ra tình huống như sau: *“Nếu em đang ở nhà một mình, có chú mặc đồ thợ lắp bình gas và nói rằng, bố mới gọi điện thoại cho chú bảo mang bình gas đến thay vì gas trong nhà đã hết. Nếu cháu không mở cửa, lát nữa về không có gas cho mẹ nấu cơm, mẹ sẽ mắng cháu đó”* thì nhiều HSTH đã đồng ý cho vào vì *“Sợ mẹ mắng”*. Đây là tình huống khiến HSTH băn khoăn vì không mở cửa cho chú vào lắp gas thì sợ mẹ về không có gas nấu cơm, mà mở cửa thì chưa biết đó là người xấu hay tốt. Điều này được phản ánh tương đồng với kết quả thống kê kĩ năng ứng phó linh hoạt lần lượt ở HSTH có mức độ kém chiếm 24,5%, trung bình chiếm 46,8% và mức tốt chiếm 13,8%.

Trong nhiều tình huống mà HSTH chưa có cơ hội trải nghiệm hoặc chưa nhận thấy nguy hiểm từ hành động đó, chẳng hạn như các em thích được chơi cùng các bạn, không muốn lúc nào cũng phải đi cùng ba mẹ, người thân vì bản thân lứa tuổi này rất ham học hỏi, khám phá những điều mới lạ nên các em sẽ hỏi ngược lại rằng: *“Con thấy anh con đi chơi một mình buổi tối nhiều mà, có nguy hiểm đâu”*, đến khi GV giải thích thì các em mới hiểu những nguy cơ sẽ gặp phải khi đi chơi một mình mặc dù nơi đó cũng có đông người qua lại.

Việc nhận diện nguy hiểm đối với HSTH đã khó, việc ứng phó thuần thục và linh hoạt đối với các em lại càng khó hơn. Điều này đòi hỏi HSTH không chỉ có kiến thức mà phải có sự tương tác, trải nghiệm thực tiễn cao. Ở kĩ năng ứng phó, các em phần lớn đạt mức độ nhận thức trung bình. Ở tình huống mở cửa cho người lạ, đa số HSTH hoàn toàn không nhận ra điều bất thường trong tình huống ở bài tập đó.

Để ứng phó đối với nguy cơ bị bắt cóc thôi chưa đủ, HSTH cần có kĩ năng tìm kiếm sự giúp đỡ để đảm bảo an toàn cho bản thân trong các tình huống nguy hiểm như: Kêu cứu, biết được những địa chỉ an toàn, số điện thoại của bố mẹ, người thân, chú công an,... là những điều hết sức cần thiết. Nhưng qua điều tra, chúng tôi nhận thấy, ngoài một vài HSTH nhớ được địa chỉ nhà, số điện thoại người thân,... còn lại đa số các em là không biết. Mỗi bài tập tình huống thực tiễn mà chúng tôi đưa ra, các em lại có những câu trả lời rất khác nhau chẳng hạn: *“Bon đang đi chơi trong công viên cùng mẹ, bên cạnh có quán kem, mẹ bảo Bon ngồi ở ghế để mẹ chạy ra mua kem. Lúc mẹ đi có 1 chú tới nói con đi theo chú tới siêu thị, chú cho kẹo và mua siêu nhân. Bon không chịu và chú lôi Bon đi. Nếu là Bon, các em sẽ làm như thế nào?”*. Có 8,7% HSTH xử lý theo cách bắt chước trong phim như là gọi chú công an đến bắt nhưng trong trường hợp đó, đa số 53,4% các em hoảng sợ, la hét và 37,9% chọn giải pháp an toàn là gọi mẹ tới.

Tóm lại, kĩ năng nhận diện và ứng phó với hành vi xâm hại của HSTH chỉ ở mức trung bình. Các em chưa ghi nhớ được những địa chỉ an toàn, tin cậy hay chưa có kiến thức xử lý những tình huống có thể xảy đến bất cứ lúc nào, nơi nào trong cuộc sống. Vì vậy, với sự trải nghiệm tình huống giả định bằng các phương pháp, biện pháp khác nhau sẽ giúp HSTH phần nào “đỡ bắt ngờ” khi gặp các tình huống này trong thực tiễn.

Kết quả điều tra cho thấy, HGDNGLL ở các trường tiểu học được tổ chức một cách đa dạng với các hình thức như:

đóng kịch, trò chơi dân gian, câu lạc bộ, xử lý tình huống,... tuy nhiên, mức độ tổ chức GDTBVB cho HS thông qua HGDNGLL diễn ra chưa thường xuyên. Hình thức “Tổ chức tư vấn tâm lý” thì hầu hết các thầy cô chỉ dừng ở việc tự chia sẻ, cho lời khuyên dựa trên kinh nghiệm sống và hiểu biết của mình chứ trên thực tế nhà trường chưa có tổ tư vấn, phòng tham vấn tâm lý học đường hay GV chuyên trách để chịu trách nhiệm riêng trong vấn đề này.

Bảng 3. Một số hình thức tổ chức GDTBVB thông qua HGDNGLL ở các trường tiểu học trên địa bàn huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ

Hình thức	Mức độ			
	Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Không bao giờ	Tổng (%)
Tổ chức hội thi (vẽ tranh, sáng tác thơ, truyện tranh...)	27,9	46,8	25,3	100
Xử lý tình huống	9,1	51,2	42,7	100
Tổ chức một trong các trò chơi: trò chơi dân gian, trò chơi vận động, đóng kịch, múa rối	53,3	31,4	15,3	100
Tổ chức tư vấn tâm lý	2,3	3,5	94,2	100
Mở các câu lạc bộ cho các em tham gia	48,5	27,8	23,7	100

Ghi chú: Mức độ Thường xuyên: hàng tháng, nhà trường tổ chức GDTBVB cho HSTH thông qua HGDNGLL ít nhất 1 đến vài hoạt động; Mức độ Thỉnh thoảng (không thường xuyên): trong năm học, nhà trường cũng tổ chức GDTBVB cho HSTH thông qua HGDNGLL được 1 đến vài hoạt động

Bảng 4 cho thấy, nguyên nhân được nhiều GV đề cập hơn cả là “Do HS còn nhút nhát chưa tích cực, chủ động tham gia các hoạt động” chiếm tỉ lệ 43,3% và “Do thời gian học các môn chính khóa chiếm phần lớn cho nên thời gian tham gia các HĐGDNGLL còn hạn chế” chiếm tỉ lệ 26,7%. Bên cạnh đó, do chưa có sự phối hợp chặt chẽ giữa gia đình và nhà trường nên một số phụ huynh không muốn con tham gia vào các HĐGDNGLL vì sợ không đảm bảo được chương trình học chính khóa chiếm tỉ lệ 16,7% và 13,3%.

3. Kết luận

Xâm hại trẻ em là một trong những vấn nạn đang có chiều hướng gia tăng phức tạp, đặc biệt ở các vùng nông thôn, miền núi và hậu quả nặng nề khi HSTH bị xâm hại thường phải đối diện với nguy cơ của sự phát triển không bình thường về tâm lí, xấu hổ, mặc cảm. Để việc phòng ngừa, ngăn chặn tình trạng này, cần có sự chung sức và phối hợp chặt chẽ của cả gia đình - nhà trường - xã hội và bản thân HSTH trong việc trang bị kiến thức cũng như định hướng thái độ và rèn luyện kĩ năng ứng phó trước nguy cơ bị xâm hại, giúp các em nâng cao khả năng tự bảo vệ bản thân. Tổ chức đa dạng các HĐGDNGLL là một trong những phương pháp hiệu quả và tối ưu cho quá trình phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống xâm hại tình dục, phòng chống bắt cóc cho HSTH. Mặt khác, cần tổ chức môi trường khuyến khích HSTH rèn kĩ năng phòng chống xâm hại tình dục, phòng chống bắt cóc, phòng chống tai nạn thương tích; mở rộng đối tượng tuyên truyền, không chỉ cán bộ phụ nữ, người làm công tác bảo vệ và chăm sóc HSTH mà cả các bậc phụ huynh. Việc tổ chức tuyên truyền cần lan rộng trong nhân dân, tập trung nhiều hơn cho các xã, bản, huyện vùng sâu, miền núi - nơi nhận thức của người dân còn hạn chế và đây chính là kẽ hở để đối tượng xấu có nhiều cơ hội để đưa HSTH vào tình huống nguy hiểm, có nguy cơ bị xâm hại. Đối với người phạm tội, cần xử lí nghiêm minh, kịp thời, đúng pháp luật, kiên quyết đấu tranh không để lọt tội phạm...

Tài liệu tham khảo

- Bạch Băng (2011). *Tuyển tập những câu chuyện vàng về khả năng tự bảo vệ mình*. NXB Kim Đồng.
- Broman-Fulks, J. J., Ruggiero, K. J., Hanson, R. F., Smith, D. W., Resnick, H. S., Kilpatrick, D. G., & Saunders, B. S. (2007). *Sexual assault disclosure in relation to adolescent mental health: Results from the National Survey of Adolescents*. *Journal of Clinical Child and Adolescent Psychology*, 36(2), 260-266, DOI: 10.1080/15374410701279701.
- Cù Thị Thúy Lan - Dương Minh Hào (2009). *Rèn luyện kĩ năng sống cho học sinh tránh xa những cám dỗ nguy hiểm*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- Huyền Linh (2011). *Cẩm nang tự vệ an toàn (trong nhà)*. NXB Thanh niên.
- Lưu Đào (người dịch: Tuệ Văn, 2017a). *Dạy trẻ tự bảo vệ - Bộ sách “Bố mẹ yên tâm, con an toàn”*. NXB Thanh niên.
- Lưu Đào (người dịch: Tuệ Văn, 2017b). *Dạy trẻ tránh nguy hiểm - Bộ sách “Bố mẹ yên tâm, con an toàn”*. NXB Thanh niên.
- Nguyễn Hữu Hợp (2015). *Tổ chức hoạt động ngoài giờ lên lớp ở trường tiểu học*. NXB Đại học Sư phạm.
- Nguyễn Thị Tĩnh - Mai Quốc Khánh (2018). *Bồi dưỡng kĩ năng phòng, chống xâm hại tình dục trẻ em cho phụ huynh*. Tạp chí Giáo dục, số 429, tr 16-18; 10.
- Phạm Thị Minh Thúy (2017). *Tài liệu cẩm nang phòng tránh xâm hại cho con*. NXB Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh.
- Vũ Thu Hương - Vũ Thị Lan Anh (2018). *Hướng dẫn giáo dục phòng chống xâm hại tình dục trẻ em: Dành cho học sinh tiểu học*. NXB Giáo dục Việt Nam.

Bảng 4. Đánh giá của GV về nguyên nhân ảnh hưởng tới kết quả GDTBVBT cho HSTH thông qua HĐGDNGLL ở các trường tiểu học trên địa bàn huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ

Nguyên nhân	Số lượng	Tỉ lệ (%)
Do chưa có sự phối hợp chặt chẽ gia đình và nhà trường	5	16,7
Do nhà trường chưa thực sự quan tâm đến các hoạt động GDTBVBT thông qua các HĐGDNGLL	2	6,7
Do HS còn nhút nhát, chưa tích cực, chủ động tham gia các hoạt động	3	43,3
Do thời gian học các môn chính khóa chiếm phần lớn cho nên thời gian tham gia các HĐGDNGLL còn hạn chế	8	26,7
Do phụ huynh không muốn con tham gia nhiều vào các HĐGDNGLL	4	13,3
Do điều kiện và cơ sở vật chất của nhà trường còn hạn chế	3	10
Nguyên nhân khác	0	0
TỔNG	30	100